

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 04/ 2017/ DS- ST
Ngày 22/8/2017
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - HẢI DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.*
- * Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mùi và ông Phương Quốc Luyện.*
- * Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh.*
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLST - DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐST- DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1943.
Địa chỉ: Khu trung tâm phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương.
- Bị đơn:** Chị Đào Thị T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Khu BN, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương.
Bà K, chị T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đỗ Thị K trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên bà cho chị T vay tiền hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 30/10/2015 âm lịch, bà cho chị T vay số tiền 80.000.000đ. Lần thứ hai vào ngày 20/12/2015 âm lịch, bà cho chị Th vay số tiền là 50.000.000đ. Khi vay chị T là người trực tiếp nhận tiền và viết giấy vay. Hai bên có thỏa thuận về lãi suất là 1%/1 tháng và thời hạn trả nợ đến tết năm 2015 chị T phải trả cả hai

khoản tiền trên nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng không ghi vào văn bản. Đến tháng 2 năm 2016, bà nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền nhưng chị T không trả. Nay bà yêu cầu chị T phải trả bà số tiền nợ gốc của khoản nợ thứ nhất là 80.000.000đ, tiền lãi phát sinh của khoản nợ này kể từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017 là $15 \text{ tháng} \times 80.000.000 \times 1\% = 12.000.000\text{đ}$; tiền nợ gốc của khoản nợ thứ hai là 50.000.000đ, tiền lãi phát sinh của khoản nợ này kể từ tháng 5 năm 2016 cho đến tháng 7 năm 2017 là $15 \text{ tháng} \times 50.000.000\text{đ} \times 1\% = 7.500.000\text{đ}$. Tổng số tiền gốc và lãi bà K yêu cầu chị T phải trả bà là 149.500.000đ. Bà K xác định khi cho vay tiền bà cho chị T vay, chồng chị T là anh Phạm Tiến D không biết nay bà yêu cầu chị T phải có trách nhiệm trả và yêu cầu trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đào Thị T trình bày: Chị có vay tiền của bà K hai lần như bà K trình bày với tổng số tiền là 130.000.000đ. Cả hai lần vay chị là người trực tiếp nhận tiền và viết giấy vay tiền. Trong giấy vay tiền chị và bà K không thỏa thuận về lãi cũng như thời hạn trả nợ. Đến tháng 2 năm 2016, bà K có gọi điện yêu cầu chị trả tiền và đến tháng 5 năm 2016 bà K sang nhà chị yêu cầu trả cả nợ gốc và lãi nhưng đến nay chị vẫn không trả được. Chị xác định khi vay khoản tiền trên anh Phạm Tiến D là chồng chị không biết, chị cũng không bàn bạc với anh D. Số tiền vay này chị sử dụng vào việc riêng, không sử dụng vào chi tiêu cho gia đình nên chị sẽ có trách nhiệm trả và đề nghị không đưa anh Phạm Tiến D tham gia tố tụng trong vụ án này. Nay chị đồng ý trả bà K số tiền nợ gốc là 130.000.000đ và không đồng ý trả lãi suất. Hiện tại, chị có khó khăn về kinh tế nên chị đề nghị trả bà K mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa: Bà K và chị T thống nhất được trả khoản tiền vay gốc là 130.000.000đ và lãi suất là 10.000.000đ nhưng không thống nhất được về phương thức thanh toán.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự 2005; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 về án phí lệ phí, tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị K, buộc chị Đào Thị T phải trả cho bà K số tiền gốc là 130.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền

lãi. Về án phí: Chị T chịu án phí sơ thẩm dân sự, trả lại cho bà K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại khu dân cư BN, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

[2] Về nội dung:

Bà Đỗ Thị K và chị Đào Thị T đều xác nhận bà K có cho chị T vay 02 lần với tổng số tiền 130.000.000đ tiền gốc vào các ngày 30/10/2015 âm lịch và ngày 20/12/2015 âm lịch. Việc này phù hợp với 02 giấy biên nhận do bà K giao nộp cho tòa án nên đủ cơ sở để xác định chị T vay của bà K tổng số tiền 130.000.000đ. Đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và không có lãi được giao kết phù hợp các quy định của Bộ luật dân sự nên là hợp đồng hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Sau khi cho chị T vay tiền, bà K đã nhiều lần yêu cầu chị T phải thanh toán trả bà nhưng chị T không trả là đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, bà K khởi kiện yêu cầu chị T phải trả bà số tiền trên là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về lãi suất: Bà Đỗ Thị K và chị Đào Thị T đã thỏa thuận được với nhau về khoản tiền lãi mà chị T phải trả cho bà K là 10.000.000đ do vậy cần phải buộc chị T phải trả cho bà K khoản tiền lãi nêu trên.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà K được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí, lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân

sự; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị K, buộc chị Đào Thị T phải trả cho bà Đỗ Thị K tổng số tiền là 140.000.000đ (trong đó tiền gốc là 130.000.000đ và lãi suất là 10.000.000đ).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Đỗ Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đào Thị T không thi hành số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Đào Thị T phải nộp 7.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà K số tiền 3.775.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AB/2014/0003078 ngày 28/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh

Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị K và chị Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Chí Linh;;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng